
Phiếu tín nhiệm chỉ nên coi là nguồn tham khảo

■ GS.TS PHẠM HÙNG VIỆT

LỰA CHỌN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (CDGSNN)

Trong lựa chọn thành viên Hội đồng CDGSNN, theo GS. Ngô Việt Trung, Viện Toán học Việt Nam, cần căn cứ vào thành tựu mà nhà khoa học đã có trong cả cuộc đời nghiên cứu, không nhất thiết phải dựa vào công bố quốc tế trong 5 năm gần nhất. Tiêu chí này không sai nhưng có thể chỉ phù hợp với một số ngành nghiên cứu thiên về lý thuyết, khi sức sáng tạo của các nhà khoa học được phát huy từ rất trẻ. Còn với các ngành nghiên cứu thực nghiệm, thực hiện đề tài thường đòi hỏi kinh nghiệm tích lũy trong nhiều năm. Trên thế giới cũng từng có nhiều nhà khoa học không có công bố ISI mà vẫn có công trình nghiên cứu có giá trị, nhưng đó là vào những năm 1950, khi yêu cầu về công bố ISI vẫn chưa được đặt ra. Ngày nay, việc một nhà khoa học không có thêm một sản phẩm nghiên cứu nào trong vòng 5 năm sẽ dẫn đến dấu hỏi về năng lực nghiên cứu của nhà khoa học đó. Ở đây, chúng ta nên xét những tiêu chí mang tính phổ quát để có được một mẫu số chung có thể áp dụng với nhiều lĩnh vực ngành nghề nghiên cứu.

Lấy phiếu tín nhiệm của cộng đồng khoa học, chuyên gia cũng là việc cần thiết nhưng chỉ nên là một nguồn tham khảo chứ không mang tính quyết định, tránh trường hợp phiếu tín nhiệm thiếu khách quan – giới thiệu người mới chưa phải là tốt nhất mà có thể là quan hệ cá nhân thân thiết. Để tránh tái diễn trường hợp này, chúng ta nên tham khảo kinh nghiệm của Quý Nafosted trong việc lựa chọn hội đồng khoa học chuyên ngành: lấy ý kiến của những người từng chủ trì đề tài do Quý tài trợ và được mời tham gia phân biện hồ sơ tài trợ. Theo cách này, chúng ta không cần hỏi ý kiến của tất cả các nhà khoa học trong từng lĩnh vực nghiên cứu mà hỏi những người đã là giáo sư, phó giáo sư hoặc là chủ trì các đề tài Nafosted – ý kiến của cộng đồng này sẽ chuẩn xác hơn.



GS.TS PHẠM HÙNG VIỆT CHO RẰNG, VIỆC LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG KHOA HỌC, CHUYÊN GIA CŨNG LÀ VIỆC CẦN THIẾT NHƯNG CHỈ NÊN LÀ MỘT NGUỒN THAM KHẢO CHỨ KHÔNG MANG TÍNH QUYẾT ĐỊNH. ĐỂ TRÁNH TRƯỜNG HỢP NÀY, CHÚNG TA NÊN THAM KHẢO KINH NGHIỆM CỦA QUÝ NAFOSTED TRONG VIỆC LỰA CHỌN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH.



Tựu trung lại, mục tiêu của chúng ta là dựa vào nhiều tiêu chí “cứng” đã được cộng đồng khoa học thừa nhận để chọn ra những thành viên xứng đáng vào Hội đồng Chức danh hơn là chỉ dựa vào phiếu tín nhiệm. Khi làm tốt, quy cách lựa chọn thành viên hội đồng cũng sẽ là gợi ý để chúng ta tiếp tục chuẩn hóa cách phong học hàm giáo sư, phó giáo sư, nhất là sẽ giảm bớt được sự lệ thuộc vào việc bỏ phiếu tín nhiệm, trước là 3/4 thì nay chỉ cần 2/3 là đủ.

TIÊU CHÍ “BỔ NHIỆM MỞ”

Để nâng cao giá trị của học hàm giáo sư, phó giáo sư, tôi cho rằng có thể áp

dụng tiêu chí “bổ nhiệm mở”, tức là bổ nhiệm có thời hạn với thời gian xét là 5 năm. Sau 5 năm, các Hội đồng chức danh có thể kiểm tra: sau khi được bổ nhiệm, các nhà khoa học này có tiến hành nghiên cứu không? Nếu có công bố, công trình hoặc patent sau 5 năm thì dĩ nhiên là họ có trách nhiệm với danh hiệu được phong, còn ngược lại, nếu không còn động lực nghiên cứu thì họ không còn xứng đáng nữa. Việc bổ nhiệm có thời hạn sẽ đem lại động lực phấn đấu liên tục cho những người làm nghiên cứu. Đây cũng là cách nhiều trường ở Australia, Singapore, Mỹ... đã áp dụng hiệu quả.

Chúng ta cần công khai và minh bạch các thông tin về ứng viên học hàm giáo sư và phó giáo sư cũng như quá trình xét duyệt. Tôi xin đơn cử trường hợp hội đồng ngành Hóa - Công nghệ thực phẩm. Cách đây gần 15 năm, khi GS. Ngô Thị Thuận là Chủ tịch hội đồng đã có thông lệ: trong các buổi thuyết trình của ứng viên, hội đồng thường mở cửa cho tất cả những người trong và ngoài ngành cũng như những ai quan tâm đều có thể tham dự. Đây là một biện pháp để mọi người có thể đánh giá chất lượng ứng viên, tránh được chuyện có một vài thành viên hội đồng muốn “rộng tay” nâng đỡ hay “trù úm” ứng viên cũng



không thể thực hiện được. Thông lệ “bất thành văn” này đã được hội đồng ngành Hóa - Công nghệ thực phẩm thực hiện rất hiệu quả.

GIÁO SƯ NGHIÊN CỨU VÀ GIÁO SƯ GIẢNG DẠY

Tại nhiều quốc gia như Đức, Australia... thường có hai loại giáo sư: giáo sư giảng dạy (professor with chair) làm việc trong các trường đại học và giáo sư nghiên cứu (research professor) là các nhà khoa học ở các viện nghiên cứu. Tùy theo yêu cầu phát triển mà có thể một trường đại học sẽ có thêm một số giáo sư nghiên cứu và ngược lại, viện nghiên cứu cũng có giáo sư giảng dạy. Những đề xuất về chỉ tiêu dạy học và viết sách

đối với ứng viên giáo sư, phó giáo sư mà GS Ngô Việt Trung nêu là đúng đắn, tuy nhiên có phần phù hợp hơn với danh hiệu giáo sư làm việc ở viện nghiên cứu, nếu dùng tiêu chuẩn về giáo sư nghiên cứu áp dụng cho các nhà khoa học tham gia giảng dạy tại các trường đại học chưa hẳn đã đúng. Tuy nhiên để tránh làm “loãng chất lượng”, không nên phong ô ạt học hàm giáo sư giảng dạy mà chỉ thực hiện khi các trường đại học khuyết người ở vị trí cần bổ nhiệm (cho đúng tinh thần professor with chair). Mỗi trường chỉ có một số “ghế” nhất định, tương đương với số lượng bài giảng, số lượng sinh viên. Bổ nhiệm hay không bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư ở trường này hay trường khác cũng là cách làm đa

dạng môi trường học thuật.

Việc phong học hàm giáo sư, phó giáo sư cho hai đối tượng, giảng viên trong trường đại học và nhà khoa học trong viện nghiên cứu cần tuân theo những tiêu chuẩn chặt chẽ, tránh tình trạng đã từng xảy ra như trong giai đoạn trước là mở rộng xét và phong cho cả những người làm công tác quản lý như một thứ mốt, làm ảnh hưởng đến môi trường học thuật.